

## ĐỀ THI HỌC KÌ II – ĐỀ SỐ 12

MÔN: SINH HỌC – LỚP 10

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



## Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh học.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Sinh học .

## Hướng dẫn lời giải chi tiết

Thực hiện: Ban chuyên môn của Loigiaihay

## I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

1B	2C	3A	4C	5B	6A	7C	8A	9A
----	----	----	----	----	----	----	----	----

**Câu 1:** Trong nuôi cấy mô tế bào thực vật, mô sẹo hay còn được gọi là

- A. mô bì.
- B. mô callus.
- C. mô cứng.
- D. mô dày.

**Phương pháp:**

Trong nuôi cấy mô tế bào thực vật, mô sẹo hay còn được gọi là mô callus.

**Cách giải:**

Đáp án B

**Câu 2:** Nguồn năng lượng của các sinh vật quang dưỡng là

- A. các chất vô cơ.
- B. các chất hữu cơ.
- C. ánh sáng.
- D. các chất hóa học vô cơ hoặc hữu cơ.

**Phương pháp:**

Nguồn năng lượng của các sinh vật quang dưỡng là ánh sáng.

**Cách giải:**

Đáp án C

**Câu 3:** Những vi sinh vật có khả năng tự tổng hợp được các chất hữu cơ cần thiết từ các chất vô cơ được gọi là

- A. vi sinh vật tự dưỡng.
- B. vi sinh vật dị dưỡng.

C. vi sinh vật khuyết dưỡng.

D. vi sinh vật quang dưỡng.

**Phương pháp:**

Những vi sinh vật có khả năng tự tổng hợp được các chất hữu cơ cần thiết từ các chất vô cơ được gọi là vi sinh vật tự dưỡng.

**Cách giải:**

Đáp án A

**Câu 4:** Môi trường nuôi cấy thường xuyên được bổ sung các chất dinh dưỡng và loại bỏ các sản phẩm trao đổi chất được gọi là

A. môi trường nuôi cấy không liên tục.

B. môi trường nuôi cấy bán liên tục.

C. môi trường nuôi cấy liên tục.

D. môi trường nuôi cấy đơn giản.

**Phương pháp:**

Môi trường nuôi cấy thường xuyên được bổ sung các chất dinh dưỡng và loại bỏ các sản phẩm trao đổi chất được gọi là môi trường nuôi cấy liên tục.

**Cách giải:**

Đáp án C

**Câu 5:** Phát biểu nào dưới đây nói về bệnh ung thư là đúng?

A. Bệnh ung thư là bệnh di truyền nên luôn được di truyền từ bố mẹ sang con.

B. Những tác nhân đột biến lí, hóa học có thể gây nên bệnh ung thư.

C. Bệnh ung thư là bệnh di truyền nên không thể chữa được.

D. Virus không thể gây bệnh ung thư.

**Phương pháp:**

Những tác nhân đột biến lí, hóa học có thể gây nên bệnh ung thư.

**Cách giải:**

Đáp án B

**Câu 6:** Phát biểu nào dưới đây là đúng?

A. Tế bào gốc là tế bào có thể phân chia tạo ra tế bào giống hệt nó và tế bào chuyên hóa.

B. Tế bào gốc phôi là loại tế bào gốc đa tiềm năng.

C. Tế bào gốc chỉ có thể phân lập được từ các phôi sớm.

D. Tế bào gốc có thể truyền từ người này sang người khác mà không bị hệ miễn dịch đào thải.

**Phương pháp:**

Tế bào gốc là tế bào có thể phân chia tạo ra tế bào giống hệt nó và tế bào chuyên hóa.

**Cách giải:**

Đáp án A

**Câu 7:** Bánh mì, bia và rượu đều là sản phẩm lên men của

A. nấm mốc *Aspergillus oryzae*.

B. vi khuẩn lactic.

C. nấm *Saccharomyces cerevisiae*.

D. vi khuẩn *E.coli*.

**Phương pháp:**

Bánh mì, bia và rượu đều là sản phẩm lên men của nấm *Saccharomyces cerevisiae*.

**Cách giải:**

Đáp án C

**Câu 8:** Ngành nghề nào sau đây có liên quan rất lớn đến công nghệ vi sinh vật?

- A. Công nghệ thực phẩm.
- B. Nuôi trồng thủy sản.
- C. Quản lí đất đai.
- D. Công nghệ thông tin.

**Phương pháp:**

Công nghệ thực phẩm có liên quan rất lớn đến công nghệ vi sinh vật.

**Cách giải:**

Đáp án A.

**Câu 9:** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về vai trò của vi sinh vật đối với con người?

- A. Một số vi sinh vật có khả năng cộng sinh với cơ thể người giúp tăng cường miễn dịch tiêu hóa.
- B. Tất cả các vi sinh vật đều có khả năng phân giải chất thải, chất độc hại giúp làm giảm ô nhiễm môi trường.
- C. Vi sinh vật tự dưỡng thường được sử dụng trong chế biến thực phẩm trên quy mô công nghiệp.
- D. Các loại vi sinh vật tập hợp lại với nhau thành màng sinh học giúp bảo vệ các đường ống, các thiết bị công nghiệp.

**Phương pháp:**

Một số vi sinh vật có khả năng cộng sinh với cơ thể người giúp tăng cường miễn dịch tiêu hóa.

**Cách giải:**

Đáp án A.

**II. Câu trắc nghiệm đúng sai.**

**Câu 1:** Khi nói về HIV/AIDS, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

- (1) HIV tấn công và phá hủy các tế bào hệ miễn dịch, làm suy yếu khả năng miễn dịch của cơ thể.
- (2) HIV có khả năng tạo ra rất nhiều biến thể mới trong một thời gian ngắn khiến việc phòng và điều trị AIDS gặp nhiều khó khăn.
- (3) HIV lây truyền từ người sang người theo 3 con đường: đường hô hấp, đường tình dục và mẹ truyền sang con.
- (4) Trong những giai đoạn đầu, người nhiễm HIV thường không có biểu hiện triệu chứng rõ ràng dẫn đến nguy cơ lây nhiễm cao.

**Phương pháp:**

Lý thuyết về HIV/AIDS.

**Cách giải:**

- (1) Đúng.
- (2) Đúng.
- (3) Sai, HIV lây truyền từ người sang người theo 3 con đường: đường máu, đường tình dục và mẹ truyền sang con.
- (4) Đúng.

**Câu 2:** Khẳng định nào dưới đây về sự bùng nổ của một dịch virus mới nổi là đúng, khẳng định nào là sai?

- (1) Virus chuyển từ vật chủ này sang vật chủ khác.

(2) Virus mới được hình thành do sự tái tổ hợp vật chất di truyền của hai loại virus khác nhau.

(3) Đột biến ở một loại virus mà nó chỉ lây nhiễm được ở người.

(4) Virus bằng cách nào đó có thể vô hiệu quá hệ miễn dịch của người.

**Phương pháp:**

Lý thuyết dịch virus mới nổi.

**Cách giải:**

(1) Sai vì virus biến chủng chứ không chuyển từ vật chủ này sang vật chủ khác.

(2) Đúng

(3) Sai. Có thể gây nhiễm ở thực vật, động vật và vi khuẩn.

(4) Sai. Chúng chỉ biến chủng làm hệ miễn dịch không kịp phản ứng.

**III. Câu trả lời ngắn**

**Câu 1:** Trong các bệnh do virus: bệnh SARS, bệnh AIDS, bệnh cúm và bệnh sởi. Bệnh nào không lây truyền qua đường hô hấp?

**Phương pháp:**

Lý thuyết các bệnh do virus gây ra.

**Cách giải:**

Bệnh AIDS.

**Câu 2:** Con người đã sử dụng vi sinh vật nào sau đây để tạo ra phân lớn thuốc kháng sinh?

**Phương pháp:**

Lý thuyết kháng sinh.

**Cách giải:**

Xạ khuẩn.

**Câu 3:** Các virion khác virus khác ở đặc điểm nào?

**Phương pháp:**

So sánh virus và virion.

**Cách giải:**

Có vỏ ngoài cấu tạo từ phospholipid.